

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bảo tàng tỉnh Hưng Yên trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng;

Theo đề nghị của của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 48/TT-SVHTTDL ngày 04 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Bảo tàng tỉnh Hưng Yên (sau đây viết tắt là Bảo tàng tỉnh) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, có chức năng nghiên cứu và giáo dục khoa học, giáo dục truyền thống thông qua hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền phát huy tác dụng các tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể, giáo dục truyền thống và các hoạt động dịch vụ khác của Bảo tàng theo quy định của pháp luật.

2. Bảo tàng tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện trực tiếp về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Di sản văn hóa - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc: Đường Phạm Bạch Hổ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học:

a) Hoạt động nghiên cứu khoa học của bảo tàng được thực hiện thường xuyên thông qua việc triển khai đề tài khoa học các cấp, các chương trình, dự án, đề án khác theo kế hoạch ngắn hạn, dài hạn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học phải gắn kết và nâng cao chất lượng hoạt động của bảo tàng để phục vụ công chúng và góp phần phát triển lý luận bảo tàng học.

b) Bảo tàng được liên kết với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để triển khai các chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động bảo tàng theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể:

a) Bảo tàng được sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể ở trong và ngoài nước phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng.

b) Bảo tàng tổ chức việc sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể thông qua các phương thức sau đây: Khảo sát điền dã sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể; khai quật khảo cổ; tiếp nhận tài liệu, hiện vật do tổ chức, cá nhân chuyển giao, hiến tặng; mua, trao đổi tài liệu, hiện vật với tổ chức, cá nhân.

Việc sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Tài liệu, hiện vật của bảo tàng được chuyển giao, thanh lý, hủy trong các trường hợp sau: Không phù hợp với phạm vi, đối tượng và nội dung hoạt động của bảo tàng; bị hư hỏng không còn khả năng phục hồi; được xác định gây hại cho con người và môi trường; được xác định không chính xác về lịch sử, văn hóa, khoa học; được xác định không phù hợp chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; được xác định nguồn gốc bất hợp pháp.

Căn cứ ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học của Bảo tàng tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Bảo tàng tỉnh đề nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp của bảo tàng quyết định việc chuyển giao, thanh lý, hủy tài liệu, hiện vật.

3. Hoạt động kiểm kê:

a) Tổ chức kiểm kê tài liệu, hiện vật theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 9 năm 2006.

b) Hồ sơ kiểm kê tài liệu, hiện vật được lập, quản lý ổn định, lâu dài; được lưu trữ bằng văn bản và lưu trữ bằng công nghệ thông tin.

4. Hoạt động bảo quản:

a) Hoạt động bảo quản tài liệu, hiện vật bao gồm: Sắp xếp tài liệu, hiện vật và tổ chức kho để bảo quản; lập hồ sơ về hiện trạng tài liệu, hiện vật và môi trường bảo quản; tổ chức việc bảo quản phòng ngừa, bảo quản trị liệu, phòng chống tai họa, rủi ro cho tài liệu, hiện vật.

b) Việc bảo quản phải được thực hiện với mọi tài liệu, hiện vật khi trưng bày, khi lưu giữ trong kho và khi đưa ra ngoài bảo tàng.

c) Việc bảo quản tài liệu, hiện vật phải tuân thủ quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật bảo quản và phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng có liên quan đến tài liệu, hiện vật.

5. Hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể:

a) Hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng bao gồm: Trưng bày dài hạn, ngắn hạn tại bảo tàng; trưng bày, triển lãm lưu động ở trong và ngoài nước; tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể.

b) Trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng phải bảo đảm:

Phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng;

Chú trọng trưng bày tài liệu, hiện vật gốc;

Việc giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể phải gắn với tài liệu, hiện vật, nội dung trưng bày của bảo tàng, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

Thuyết minh trưng bày cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác thông tin về tài liệu, hiện vật và phù hợp với đối tượng khách tham quan;

Bản phục dựng, bản sao tài liệu, hiện vật phải chính xác, khoa học và được ghi chú rõ ràng;

Thuận lợi cho việc tham quan và giữ gìn an ninh, an toàn cho tài liệu, hiện vật, khách tham quan;

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Hoạt động giáo dục:

a) Hoạt động giáo dục của bảo tàng bao gồm: Hướng dẫn tham quan; tổ chức chương trình giáo dục; tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề; xuất bản ấn phẩm liên quan đến hoạt động giáo dục của bảo tàng.

b) Chương trình giáo dục của bảo tàng phải phù hợp với nội dung hoạt động và đối tượng công chúng của bảo tàng.

c) Chương trình giáo dục của bảo tàng nhằm tạo cơ hội và khuyến khích các hình thức học tập và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

7. Hoạt động truyền thông:

a) Hoạt động truyền thông của bảo tàng bao gồm: Giới thiệu nội dung và hoạt động của bảo tàng trên phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức chương trình quảng bá, phát triển công chúng và xã hội hóa hoạt động của bảo tàng; tổ chức lấy ý kiến đánh giá của công chúng về hoạt động của bảo tàng; xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của bảo tàng ở trong và ngoài nước.

b) Hoạt động truyền thông của bảo tàng phải phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Hoạt động dịch vụ:

a) Hoạt động dịch vụ của bảo tàng bao gồm: Tổ chức dịch vụ ăn, uống, nghỉ ngơi, giải trí và dịch vụ khác; tổ chức phát triển sản phẩm lưu niệm, xuất bản ấn phẩm của bảo tàng; tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục, thể thao và du lịch; cung cấp thông tin, tư liệu; tư vấn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo tàng; giám định, thẩm định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; bảo quản, phục hồi, làm bản sao tài liệu, hiện vật; hợp tác khai quật khảo cổ; hợp tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tàng.

b) Hoạt động dịch vụ của bảo tàng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng và quy định của pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, tham quan, hưởng thụ văn hóa của công chúng hoặc đơn đặt hàng của tổ chức, cá nhân.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn và giúp đỡ nghiệp vụ cho các Nhà bảo tàng, Nhà truyền thống, nhà lưu niệm, tượng niệm danh nhân trong tỉnh.

10. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo đơn vị:

a) Bảo tàng tỉnh có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Bảo tàng tỉnh là người đứng đầu Bảo tàng tỉnh, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bảo tàng tỉnh;

c) Phó Giám đốc Bảo tàng tỉnh là người giúp Giám đốc Bảo tàng tỉnh phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo tàng tỉnh và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Bảo tàng tỉnh vắng mặt, 01 Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Bảo tàng tỉnh;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo tàng tỉnh thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Bảo tàng tỉnh:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Bảo tàng tỉnh bố trí tối thiểu từ 07 người làm việc là viên chức trở lên, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ. Phòng có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Bảo tàng tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Bảo tàng tỉnh do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:

a) Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Bảo tàng tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Bảo tàng tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm, Giám đốc Bảo tàng tỉnh có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có); cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng tỉnh trình cấp có thẩm quyền xét, phê duyệt;

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Bảo tàng tỉnh phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ chế tài chính:

Bảo tàng tỉnh là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Cơ chế tự chủ tài chính của Bảo tàng tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Bảo tàng tỉnh; thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt;

b) Chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt quy chế làm việc của Bảo tàng tỉnh; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Bảo tàng tỉnh; quy định trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Bảo tàng tỉnh; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức, người lao động của Bảo tàng tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Bảo tàng tỉnh theo quy định;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

2. Quyết định số 202/QĐ-UB ngày 14 tháng 3 năm 1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Bảo tàng tỉnh Hưng Yên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Bảo tàng tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ARV*

Nơi nhận: *k*

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- CV: KGVX^{PH};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 16/08/2021 08:49:17

Trần Quốc Văn